



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3705 /CT-CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026.

Kính gửi: Thuế tỉnh Phú Thọ.

Trả lời công văn số 2025/PTH-QLDN5 và công văn số 2931/PTH-QLDN1 của Thuế tỉnh Phú Thọ về chính sách thuế, Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Quy định về chính sách về lao động:

Điều 52 và Điều 53 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 về cho thuê lại lao động và nguyên tắc hoạt động cho thuê lại lao động;

Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động về quy định về doanh nghiệp cho thuê lại lao động, về bên thuê lại lao động, về thu hồi giấy phép;

Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định danh mục 20 công việc được thực hiện cho thuê lại lao động, trong đó có công việc “*Sản xuất, lắp đặt thiết bị truyền hình, viễn thông*”;

Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (có hiệu lực từ 15/11/2025).

2. Quy định về chính sách thuế và hóa đơn:

Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế (có hiệu lực từ 01/10/2025);

Điều 9, Điều 10 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế và các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế (có hiệu lực từ kể từ ngày ký ban hành và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025);

Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC) của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế;

Điều 13, Điều 14 và Điều 16 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 về các hành vi bị nghiêm cấm trong khấu trừ, hoàn thuế, về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, về hóa đơn, chứng từ (có hiệu lực từ 01/7/2025);

Điểm b khoản 1 Điều 14 và khoản 15 Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng về nguyên tắc xác định giá tính thuế giá trị gia tăng và khấu trừ thuế giá trị gia tăng (có hiệu lực từ 01/7/2025);

Điểm d khoản 7 Điều 5 và Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng và điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào;

Điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) quy định về lập hóa đơn;

Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP) về nguyên tắc lập hóa đơn;

Điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 6, khoản 7 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Về vướng mắc của Thuế tỉnh Phú Thọ liên quan đến hoạt động cho thuê lại lao động, Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội (Bộ Nội vụ) đã có công văn số 515/CTL&BHXH-CSLĐ ngày 31/3/2026, Bộ Khoa học công nghệ đã có công văn số 1990/BKHCN-KHTC ngày 02/04/2026 phúc đáp công văn số 1543/CT-CS ngày 17/3/2026 của Cục Thuế (bản photocopy đính kèm).

Về lập hóa đơn, đề nghị Thuế tỉnh Phú Thọ căn cứ pháp luật từng thời kỳ, hợp đồng và hồ sơ thực tế liên quan để hướng dẫn xử lý theo quy định.

Về thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp: Đề nghị Thuế tỉnh Phú Thọ căn cứ ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội (Bộ Nội vụ) và căn cứ quy định của pháp luật từng thời kỳ, hợp

đồng, hồ sơ thực tế để xem xét có đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế thuế giá trị gia tăng đầu vào theo quy định và xác định chi phí được trừ và không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

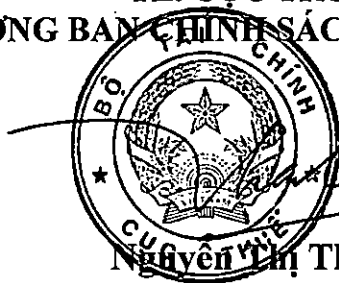
Trường hợp doanh nghiệp có các khoản chi phí mà khoản chi này vi phạm pháp luật chuyên ngành thì không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 23 Điều 10 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ, việc kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP và Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15.

Cục Thuế có ý kiến đề Thuế tỉnh Phú Thọ được biết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Cục CST, Vụ PC-BTC;
- Ban PC, NVT, KT;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS *u b*

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ



Nguyễn Thị Thanh Hằng
Nguyễn Thị Thanh Hằng



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1543 /CT - CS
V/v chính sách thuế và hóa
đơn đối với cho thuê lại lao
động

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Khoa học và công nghệ;
- Cục Thống kê-Bộ Tài chính.

HÒA TÀI

Trong quá trình quản lý thuế, Cục Thuế nhận được vướng mắc về chính sách thuế và hóa đơn đối với hoạt động cho thuê lại lao động. Cục Thuế xin được trao đổi với Quý Bộ, Quý Cục như sau:

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Về chính sách thuế đối với hoạt động cho thuê lại lao động

Căn cứ Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế (có hiệu lực từ 01/10/2025);

Căn cứ Điều 9, Điều 10 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế và các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế (có hiệu lực từ kể từ ngày ký ban hành và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025);

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC) của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế;

Căn cứ Điều 13, Điều 14 và Điều 16 Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 về các hành vi bị nghiêm cấm trong khấu trừ, hoàn thuế, về khấu trừ thuế GTGT đầu vào, về hóa đơn, chứng từ (có hiệu lực từ 01/7/2025);

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng về nguyên tắc xác định giá tính thuế giá trị gia tăng (có hiệu lực từ 01/7/2025);

Căn cứ điểm d khoản 7 Điều 5 và Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng về các trường

hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT và điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) quy định về lập hóa đơn;

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP) về lập hóa đơn (có hiệu lực từ 01/7/2022);

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 6, khoản 7 và bổ sung khoản 9 vào Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (có hiệu lực từ 01/6/2025).

1.2 Về chính sách lao động:

Căn cứ Điều 52 và Điều 53 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 về cho thuê lại lao động và nguyên tắc hoạt động cho thuê lại lao động;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động về quy định về doanh nghiệp cho thuê lại lao động, về bên thuê lại lao động, về thu hồi giấy phép;

Căn cứ Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định danh mục 20 công việc được thực hiện cho thuê lại lao động, trong đó có công việc “*Sản xuất, lắp đặt thiết bị truyền hình, viễn thông*”;

Căn cứ Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Căn cứ Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (có hiệu lực từ 15/11/2025).

Theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP thì 20 công việc được thực hiện cho thuê lại lao động, trong đó có công việc “*sản xuất, lắp đặt thiết bị truyền hình, viễn thông*”. Những công việc không thuộc Phụ lục II nêu trên thì không được cho thuê lại lao động và bên thuê lại lao động không được sử dụng lao động vào các công việc ngoài danh mục nêu trên.

Phụ lục I và phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 nêu trên thì hoạt động “*sản xuất linh kiện điện tử*” và hoạt động “*sản xuất thiết bị truyền thông*” có cùng mã ngành cấp 2 (mã 26). Tuy nhiên, 02 hoạt động này lại khác ngành cấp 3 (hoạt động “*sản xuất linh kiện*”

điện tử” có mã ngành cấp 3 là 261 và hoạt động “sản xuất thiết bị truyền thông” có mã ngành cấp 3 là 263.)

Để có cơ sở xác định doanh nghiệp thực hiện hoạt động cho thuê lại lao động và thuê lại lao động theo đúng quy định tại Luật lao động và làm cơ sở cho việc xác định thuế GTGT, hóa đơn, thuế TNDN đối với hoạt động cho thuê lại lao động, Cục Thuế đề nghị Quý Bộ, Quý Cục có ý kiến về hoạt động “sản xuất linh kiện điện tử” nêu trên có được xác định thuộc danh mục 20 công việc được thực hiện cho thuê lại lao động quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP hay không?

Ý kiến tham gia bằng văn bản của Quý Bộ xin gửi về Cục Thuế trước ngày 29./03/2026 để Cục Thuế tổng hợp hướng dẫn cơ quan thuế địa phương.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ./.

Trong trường hợp cần thêm thông tin, Quý Bộ có thể liên hệ với cán bộ xử lý trực tiếp thuộc Ban Chính sách thuế quốc tế (Điện thoại: (024).39712555, số lẻ 4196, Email: nttmai@gdt.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Lưu: VT, CS. *W*

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ**



Nguyễn Thị Thanh Hằng

**BỘ NỘI VỤ
CỤC TIỀN LƯƠNG
VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Số: 515 /CTL&BHXH-CSLĐ

V/v hướng dẫn quy định pháp luật
về cho thuê lại lao động

Kính gửi: Cục Thuế (Bộ Tài chính)

Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội nhận được công văn số 1543/CT-CS ngày 17/3/2026 của Cục Thuế đề nghị hướng dẫn quy định pháp luật về cho thuê lại lao động, sau khi nghiên cứu, Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội có ý kiến như sau:

Tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam thì hoạt động sản xuất linh kiện điện tử có mã ngành 261, hoạt động sản xuất thiết bị truyền hình có mã ngành 263.

Tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động thì doanh nghiệp chỉ được thực hiện cho thuê lại lao động đối với 20 công việc, trong đó có công việc “sản xuất, lắp đặt thiết bị truyền hình, viễn thông”.

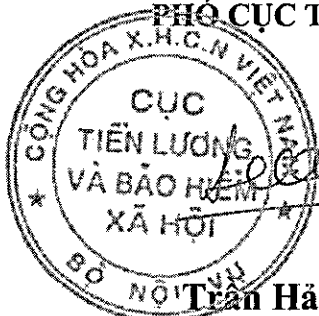
Đối chiếu với quy định nêu trên thì hoạt động sản xuất linh kiện điện tử không thuộc danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động.

Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội trả lời để Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng Nguyễn Mạnh Khương (đề b/c);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, CSLĐ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Hải Nam

Số: 1990 /BKHCN-KHTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

V/v chính sách thuế và hóa đơn đối
với cho thuê lại lao động

Kính gửi: Cục Thuế, Bộ Tài chính

Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được Văn bản số 1543/CT-CS ngày 17/03/2026 của Cục Thuế, Bộ Tài chính về chính sách thuế và hóa đơn đối với cho thuê lại lao động. Về nội dung này, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

Danh mục 20 công việc cụ thể được thực hiện cho thuê lại lao động theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong đó, không có mục “sản xuất linh kiện điện tử”. Vì vậy, không có đủ căn cứ để xác định hoạt động “sản xuất linh kiện điện tử” thuộc danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ kính gửi Cục Thuế để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTTr Thường trực Vũ Hải Quân (để b/c);
- Vụ trưởng Vụ KHTC;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Quyết Chiến